

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hành và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Khánh D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Bá Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2023, bản tự khai ngày 03/4/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Khánh D trình bày: Chị và anh Phan Bá Q tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q vào ngày 09/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh Q tại Xóm 4, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm, mặc dù được bạn bè và gia đình đã khuyên ngăn nhiều nhưng cả hai cũng không khắc phục được mâu thuẫn nên chị phải đưa 02 con về sống nhờ bố mẹ chị tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị D xác định tình cảm giữa chị và anh Q thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Phan Bá L, sinh ngày 02/02/2012 và Phan Khánh M, sinh ngày 31/7/2015. Hiện nay các con đang ở cùng với chị D. Nếu ly

hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con; về cấp dưỡng, chị D yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai con, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Q, có nguyện vọng được nuôi 02 con; về cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai con, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Bá Q đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử chị Lê Thị Khánh D ly hôn anh Phan Bá Q; về con chung; áp dụng các điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị Duyên, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai con, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự có nơi cư trú tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình,

do vậy, căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Bá Quyền đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh Phan Bá Q được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phan Bá Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của đương sự, chị Lê Thị Khánh D và anh Phan Bá Q có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 09/9/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q, nguyên nhân do không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm, mặc dù được bạn bè và gia đình đã góp ý xây dựng nhưng cả hai cũng không khắc phục được mâu thuẫn nên chị D phải đưa 02 con về sống nhờ gia đình bố mẹ tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Q; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Phan Bá Q mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh Q vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh Q không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị D xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh Q.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Khánh D và anh Phan Bá Q có 02 con chung là Phan Bá L, sinh ngày 02/02/2012 và Phan Khánh M, sinh ngày 31/7/2015. Hiện nay các con đang sống ổn định cùng với chị D từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay; về cấp dưỡng, chị D yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai con, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các con chung được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị D, anh Q ly hôn. Hội đồng xét xử cần xử giao 02 con cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị D, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai con kể từ tháng 7/2023 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Khánh D phải chịu án phí ly hôn theo luật định; anh Phan Bá Q phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử chị Lê Thị Khánh D ly hôn anh Phan Bá Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con Phan Bá L, sinh ngày 02/02/2012 và Phan Khánh M, sinh ngày 31/7/2015 cho chị Lê Thị Khánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Bá Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 02 con cùng chị D, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai con kể từ tháng 7/2023 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị Khánh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004048, ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Anh Phan Bá Q phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2023); Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Vĩnh Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Liên

Nguyễn Xuân Hành

Nguyễn Văn Châu

